

Bản án số: 02/2023/HS-PT
Ngày 09/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2022/TLPT-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo Đào Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo kháng cáo: Đào Thanh T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn V, xã V1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Đăng N và bà Phạm Thị D; Có vợ là chị Hoàng Thị S, đã ly hôn, chưa có con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 116/2016/HSST ngày 23/6/2016, của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2021.

Nhân thân: Năm 2006 bị đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Năm 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích. Năm 2009 bị xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022 đến ngày 22/5/2022 chuyển tạm giam. (có mặt)

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Đường L, tổ 2, phường B, thành phố T2, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 mẹ đẻ của bị cáo Đào Thanh T là bà Phạm Thị D có cho anh Nguyễn Văn T1 vay 50 triệu đồng. Cuối năm 2021 bà D yêu cầu anh T1 trả tiền và thống nhất mỗi tháng anh T1 trả 5 triệu đồng. Tối ngày 26/01/2022, anh T1 gọi điện cho T nói tháng này chỉ trả được 3 triệu đồng, số tiền còn lại ra giêng anh T1 sẽ trả và hẹn T, tối ngày 27/01/2022 ra khu vực quảng trường N1 để lấy tiền. Tối ngày 27/01/2022 T đi cùng các anh B1, H, T3 đến gặp anh T1 ở quảng trường. Anh T1 đưa 3 triệu đồng, T không nhận và yêu cầu anh T1 về nhà T để nói chuyện trả nợ và viết giấy vay nợ. Tại nhà bà D, anh T1 trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tháng này chỉ trả được 3 triệu đồng và hẹn ra giêng sẽ trả tiếp. Bà D không đồng ý. T yêu cầu anh T1 viết giấy vay nợ bà D. Anh T1 viết và nói chuyện với bà D. Quá trình nói chuyện hai bên có lời qua tiếng lại, T chửi anh T1. T lấy 1 búa cao su hình trụ, dài 10 cm, đường kính 5 cm, cán gỗ dài 20 cm để gằn đó và yêu cầu anh T1 nằm úp mặt xuống đất. Anh T1 làm theo, hai tay anh T1 vòng lên ôm đỉnh đầu. T cầm búa bằng tay phải đập 1 nhát từ trên xuống dưới trúng vào lưng anh T1. Bị đau, anh T1 vùng dậy dùng hai tay đẩy T ra phía sau để T không đánh anh T1 nữa. Lúc này đầu anh T1 cúi đến ngang ngực T, T cầm búa bằng tay phải khua ngang người 5 đến 6 nhát, có 1 nhát trúng vào vùng tai bên trái, 2 nhát trúng vào vùng đầu bên trái làm anh T1 bị chảy máu đầu, còn 2 đến 3 nhát trúng vào lưng và vai anh T1. Được mọi người can ngăn, T không đánh anh T1 nữa. Anh T1 được bà D, anh H sơ cứu vết thương và một người bạn của T3 đưa về nhà. Anh T1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và điều trị từ ngày 27/01/2022 đến ngày 09/02/2022 thì được xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/22/Tg, ngày 01/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: Thương tích vùng đầu, mặt do vật tày tác động làm rách da, tổ chức dưới da, chấn thương sọ não chảy máu dưới nhện thùy trán bên phải; Hiện tại, thi thể còn chóng mặt, đau đầu; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T2 đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi thành án.

Ngày 09/10/2022 Đào Thanh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo Đào Thanh T đã có hành vi dùng búa cao su là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, vai, lưng của anh T1 làm rách da, tổ chức dưới da, chấn thương sọ não, chảy máu dưới nhện thùy trán, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. (phạm vào điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù). Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã dùng hung khí hành hung người khác, bắt bị hại nằm úp mặt xuống sân, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần, bị xử phạt hành chính nhiều lần, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần song không rút ra bài học, vẫn coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích (tái phạm). Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 2 năm 9 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, song bị cáo không có chứng cứ mới làm căn cứ xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ Điểm a, khoản 1, khoản 2 điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thanh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2022.

[2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Đào Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/01/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự TP Thái Bình
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Toàn Nghĩa